

Số: 290 /QĐ-UBND

Nga Sơn, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất, bồi thường, hỗ trợ bằng giá trị quyền sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án khu dân cư Làng Nghề xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị Định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất của Xí nghiệp Huy Hoàng tại xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn; giao cho UBND huyện Nga Sơn quản lý theo quy định của pháp luật;

Căn cứ vào Thông báo số 29/TB-UBND ngày 3/3/2017 của UBND huyện Nga Sơn về kết luận của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn tại hội nghị ngày 01/3/2017 và Thông báo số 224/TB-UBND ngày 21/11/2017 về kết luận hội nghị ủy ban nhân dân huyện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cho ông Dương Văn Hoàng tại khu vực Làng Nghề;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với các doanh nghiệp khu Làng Nghề, huyện Nga Sơn khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng, quy hoạch khu dân cư Làng Nghề huyện Nga Sơn;

Xét đề nghị của UBND xã Nga Mỹ tại Tờ trình số 191b/TTr-UBND ngày 08/11/2017 về việc xin tái định cư cho các hộ có đất bị thu hồi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Bồi thường, hỗ trợ bằng giá trị quyền sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án khu dân cư Làng Nghề xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cho ông Dương Văn Hoàng:

Tổng số tiền: 1.097.875.000 đ (*Một tỷ, không trăm chín bảy triệu, tám trăm bảy lăm nghìn đồng*).

Tương ứng với tổng diện tích: 439,15 m² đất ở, bao gồm 04 lô đất số A01,A02,A03,A04, thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư Làng Nghề.

(Có phụ lục đính kèm theo)

2. Giao cho ông Dương Văn Hoàng sử dụng diện tích: 439,15 m² đất ở, bao gồm 04 lô đất số A01,A02,A03,A04, thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư Làng Nghề.

Điều 2. Căn cứ điều 1 quyết định này:

- Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư huyện Nga Sơn, phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND xã Nga Mỹ có trách nhiệm thanh quyết toán giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Dương Văn Hoàng.

- UBND xã Nga Mỹ có trách nhiệm lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Dương Văn Hoàng theo quy định.

- Văn phòng Đăng ký QSD đất huyện có trách nhiệm thực hiện chỉnh lý, thẩm tra, hoàn thiện viết giấy chứng nhận QSD đất cho ông Dương Văn Hoàng.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND xã Nga Mỹ bàn giao đất ngoài thực địa, trao giấy chứng nhận QSD đất cho ông Dương Văn Hoàng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng Giải phóng mặt bằng huyện, Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - KH, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Chi cục thuế, Giám đốc Văn phòng ĐKQSD đất, Chủ tịch UBND xã Nga Mỹ và ông Dương Văn Hoàng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. // *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT. *[Signature]*



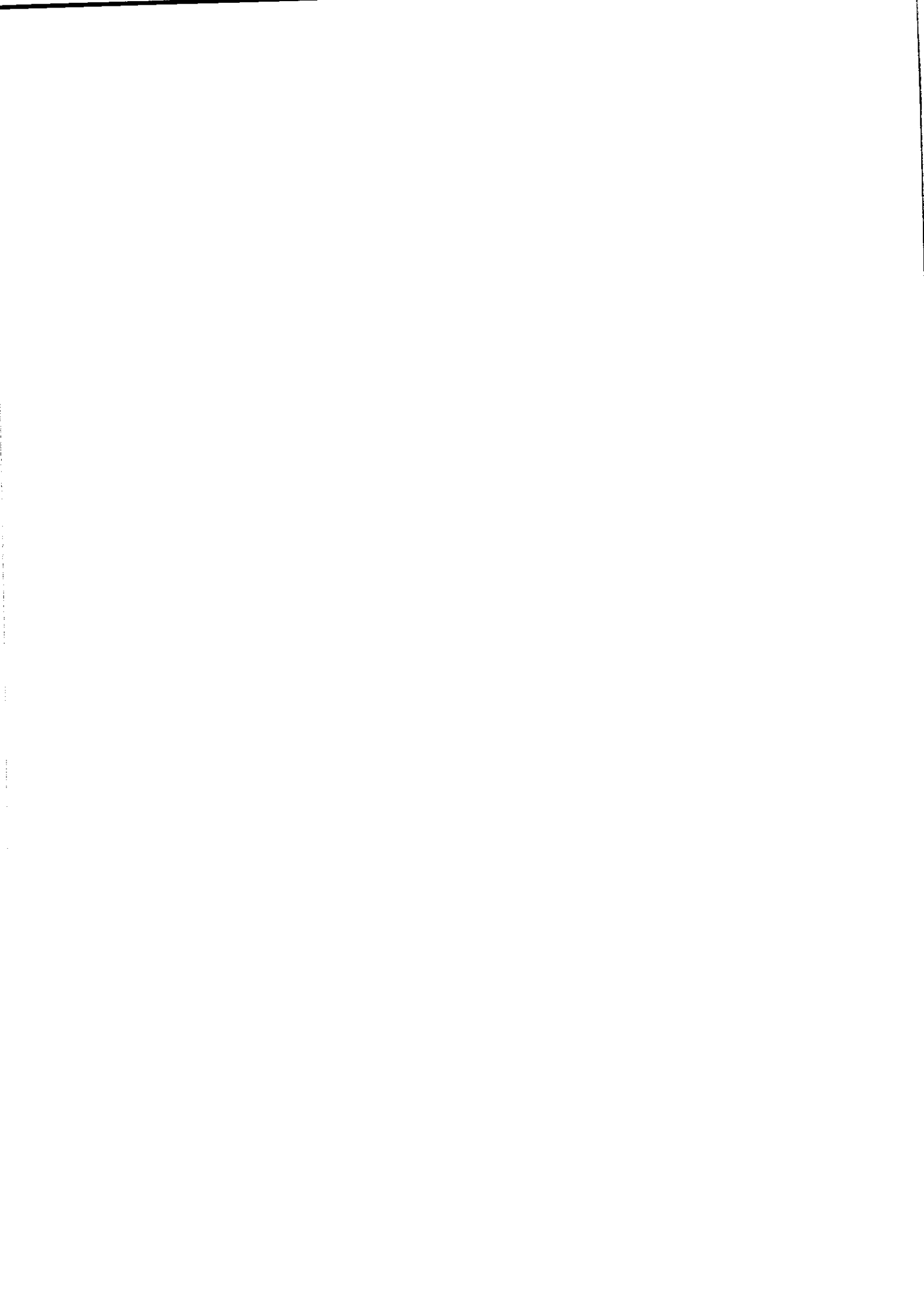
Trần Ngọc Quyết



PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

(Kèm theo QĐ số: 290/QĐ-UBND ngày 9/3/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

STT	Vị Trí khu đất	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Ghi chú
I	Khu dân cư Làng Nghè					
1		A1	110,4	2.500.000	276.000.000	
2		A2	109,3	2.500.000	273.250.000	
3	Đầu ve tăng 20%	A3	123,2	3.000.000	369.600.000	
4		A4	96,25	2.500.000	240.625.000	
	Tổng cộng	.	439,15		1.097.875.000	



PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

(Kèm theo QĐ số: 290/QĐ-UBND ngày 03/3/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

STT	Vị Trí khu đất	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Ghi chú
I	Khu dân cư Làng Nghề					
1		A1	110,4	2.500.000	276.000.000	
2		A2	109,3	2.500.000	273.250.000	
3	Đầu ve tăng 20%	A3	123,2	3.000.000	369.600.000	
4		A4	96,25	2.500.000	240.625.000	
	Tổng cộng		439,15		1.097.875.000	

